

tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Chương trình, phạm vi bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm (Theo các yêu cầu trong chương V mục II phần yêu cầu về bảo hiểm của E-HSMT)	Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “Đạt” và các thông số khác được đánh giá là “Đạt”	Không đáp ứng, có sai lệch không chấp nhận được so với các yêu cầu
II	Năng lực tài chính		
1	Quỹ dự phòng nghiệp vụ tính tại thời điểm 31/12/2024 \geq 800 tỷ đồng.	Nhà thầu phải thỏa mãn yêu cầu này.	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu này.
2	Vốn điều lệ của Nhà thầu tính đến thời điểm 31/12/2024 \geq 1000 tỷ đồng.	Nhà thầu phải thỏa mãn yêu cầu này.	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu này.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Quỹ dự phòng dao động lớn tính đến 31/12/2024 \geq 100 tỷ.	Nhà thầu phải thỏa mãn yêu cầu này.	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu này.
III	Quy trình tổ chức thực hiện gói thầu, phương thức, thủ tục, thời hạn giải quyết bồi thường:		
1	- Quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu gói thầu. - Sơ đồ thể hiện quy trình. - Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm (Người được bảo hiểm) Công ty bảo hiểm – Công ty giám định độc lập.	Có đề xuất giải pháp, pháp phương đầy đủ theo yêu cầu	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp, phương pháp theo yêu cầu
2	Bản hướng dẫn phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng (liên quan đến quá trình giải quyết bồi thường bảo hiểm).	Có đề xuất giải pháp, pháp phương đầy đủ theo yêu cầu	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp, phương pháp theo yêu cầu
3	Thời hạn giải quyết bồi thường kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường đầy đủ và hợp lệ	\leq 30 ngày	$>$ 30 ngày
4	Đề xuất công ty giám định độc lập có năng lực phù hợp cho gói thầu.	\geq 03 Công ty giám định độc lập	$<$ 03 công ty giám định độc lập
IV	Chương trình tái bảo hiểm và mức khấu trừ		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<p>Nhà thầu phải thu xếp chương trình tái bảo hiểm cho gói thầu đảm bảo các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải thu xếp được 100% rủi ro của công trình được bảo hiểm nêu trong E-HSDT bao gồm cả phần giữ lại; - Mức giữ lại của nhà thầu (phần phí bảo hiểm giữ lại của nhà thầu) phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ; <p>Nhà thầu đệ trình chương trình tái bảo hiểm, tên các nhà tái bảo hiểm, tỷ lệ % nhận tái bảo hiểm của từng nhà tái bảo hiểm.</p>	Có đầy đủ theo yêu cầu.	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu
2	Mức khấu trừ	Đáp ứng theo E-HSMT được quy định tại điểm 3.9 - Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật.	Không đáp ứng theo E-HSMT được quy định tại điểm 3.9 - Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật.
V	Phạm vi bảo hiểm		
1	Thời hạn bảo hiểm	Đáp ứng theo E-HSMT được quy định tại điểm 3.7 - Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật.	Không đáp ứng theo E-HSMT được quy định tại điểm 3.7 - Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
2	Bản chào phí bảo hiểm	Có Bản chào phí đầy đủ các nội dung bảo hiểm theo đúng quy định hiện hành.	Không có Bản chào phí bảo hiểm.
VI	Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó	<p>- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>	<p>- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p>
	Kết luận	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn nêu trên được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Khi tính phí dự thầu, Nhà thầu làm tròn số theo quy định tại Khoản 6, Điều 4, Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

- Nhà thầu chào phí phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính Phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp không tuân thủ theo nghị định nêu trên, E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

- Trường hợp sau khi đánh giá, các Nhà thầu tham dự thầu đều vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật và có giá dự thầu (phí bảo hiểm) trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) bằng nhau, Chủ đầu tư và Bên mời thầu xếp hạng nhà thầu dựa trên cơ sở thứ tự ưu tiên cho đến khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu theo quy định tại Khoản 18 Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025. *(Nhà thầu phải tự kê khai nhà thầu áp dụng ưu tiên vào điểm nào tại Khoản 18 Điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP và đính kèm tài liệu chứng minh đầy đủ)*. Đối với Nhà thầu Liên danh thì tất cả các thành viên trong Liên danh phải đáp ứng và cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh. Trường hợp Nhà thầu độc lập hoặc một trong các thành viên Liên danh (đối với Nhà thầu Liên danh) không cung cấp tài liệu chứng minh đầy đủ thì không được xem xét, đánh giá ưu tiên). Nhà thầu là Liên danh thì ưu đãi sẽ được tính theo tổng các thành viên liên danh.

Trường hợp sau khi đã xếp hạng nhà thầu dựa trên cơ sở thứ tự ưu tiên theo Khoản 18 Điều 140 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025. Chủ đầu tư và Bên mời thầu chưa lựa chọn được nhà thầu trúng thầu, thì việc xem xét, xếp hạng nhà thầu được xác định trên cơ sở thứ tự ưu tiên như sau:

+ Nhà thầu có doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm bình quân trong 3 năm trở lại đây (2022-2024) cao hơn thì được xếp hạng thứ nhất. (Đối

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

với nhà thầu liên danh, Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm được tính là tổng doanh thu của các thành viên trong liên danh).

+ Vốn điều lệ của nhà thầu tính đến thời điểm 31/12/2024 cao hơn được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: _____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.